

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH CHÁNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 271/2021/DS-ST

Ngày: 08-12-2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Ngọc Hải**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Trần Thị Nga**
2. Bà **Nguyễn Thị Nguyên**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Xuân Thành** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh:** Ông **Đông Văn Nam** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 13/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 254/2021/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2021 và Thông báo dời lại phiên tòa ngày 22 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Cao Bình D**, sinh năm: 1973

Địa chỉ: Khu phố B, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương

Người đại diện hợp pháp: Ông **Nguyễn Khoa N**, sinh năm: 1978

Địa chỉ: 93/10 (số mới 117/13) Phan Văn H, phường M, quận B, TP. HCM

2. Bị đơn: Ông **Phan Thành P**, sinh năm: 1969

Địa chỉ: B1/16C, ấp 2, xã H, huyện B, TP. HCM

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Bạch Văn T** sinh năm: 1973

Địa chỉ: Khu phố B, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Nguyên đơn – Bà Cao Bình D, do Ông Nguyễn Khoa N đại diện trình bày như sau:**

Ngày 25 tháng 04 năm 2019, bà Cao Bình D cho ông Phan Thành P vay 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), do nhầm lẫn trong đánh máy nên tại đơn khởi kiện bà Cao Bình D ghi là 25/5/2019, thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày 25/4/2019, có thỏa thuận lãi suất là 4.020.000 đồng/tháng nhưng không ghi vào giấy vay tiền. Việc vay mượn 02 bên có lập Giấy vay tiền bằng giấy tay, giấy vay tiền do ông P viết và ký tên.

Đến kỳ hạn trả lãi và gốc thì ông P né tránh không thanh toán cho bà D cả gốc lẫn lãi suất.

Hành vi mượn tiền rồi không trả của ông P đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà D.

Do đó, bà D yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành Phố Hồ Chí Minh giải quyết:

Buộc ông Phan Thành P phải trả cho bà Cao Bình D số tiền gốc là 500.000.000 đồng. Việc thanh toán được thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc ông Phan Thành P phải trả cho bà Cao Bình D lãi suất quá hạn tính đến ngày xét xử với lãi suất 10%/ năm (tương đương 0,836%/ tháng), cụ thể:

S T T	SỐ TIỀN GỐC	TỪ NGÀY	ĐẾN NGÀY	THỜI GIAN PHẢI TRẢ	SỐ TIỀN LÃI CỦA 01 THÁNG	SỐ TIỀN LÃI CỦA 01 NGÀY	SỐ TIỀN LÃI PHẢI TRẢ CỦA THÁNG CHẴN	SỐ TIỀN LÃI PHẢI TRẢ CỦA 14 NGÀY LẼ	TỔNG SỐ TIỀN LÃI PHẢI TRẢ
1	60.000.000	26/10 /2019	08/12 /2021	25 tháng 14 ngày	498.000	16.600	12.450.000	232.400	12.682.400
2	60.000.000	26/4/ 2020	08/12 /2021	19 tháng 14 ngày	498.000	16.600	9.462.000	232.400	9.694.400
3	60.000.000	26/10 /2020	08/12 /2021	13 tháng 14 ngày	498.000	16.600	6.474.000	232.400	6.706.400
4	60.000.000	26/4/ 2021	08/12 /2021	07 tháng 14 ngày	498.000	16.600	3.486.000	232.400	3.718.400
5	60.000.000	26/4/ 2021	08/12 /2021	07 tháng 14 ngày	498.000	16.600	3.486.000	232.400	3.718.400
<b>TỔNG LÃI PHẢI TRẢ</b>									<b>36.520.000</b>

Tổng cộng ông Phan Thành P phải trả cho bà D: 500.000.000đ + 36.520.000đ = 536.520.000đ. Việc thanh toán được thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, Ông Nguyễn Khoa N vắng mặt (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

**Bị đơn - Ông Phan Thành P trình bày:**

Tôi Phan Thành P có vay của bà Cao Bình D 500.000.000đ.

Vì lý do dịch bệnh Covid 19 nên tôi làm ăn thua lỗ, nên không có tiền đóng hàng tháng cho bà Dân.

Nay, tôi đồng ý trả cho bà Cao Bình D số tiền vay là 500.000.000đ và tiền lãi là 36.520.000đ.

Tôi xin được trả dần mỗi tháng 2.500.000đ/tháng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa, Ông Phan Thành P vắng mặt (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Ông Bạch Văn T trình bày:**

Đây là tiền cá nhân của vợ tôi cho ông Phan Thành P vay, tôi không liên quan, tôi không có ý kiến gì, tôi không có yêu cầu gì, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa, Ông Bạch Văn T vắng mặt (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án với nội dung đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Cao Bình D khởi kiện tranh chấp về hợp đồng vay tài sản với Ông Phan Thành P đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự. Ông Phan Thành P cư trú tại huyện Bình Chánh. Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Ông Nguyễn Khoa N, Ông Phan Thành P vắng mặt tại phiên tòa, có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Ông Nguyễn Khoa N, Ông Phan Thành P.

[3] Theo Giấy vay tiền ngày 25/4/2019 giữa bà D với ông P, thể hiện: ông P có vay của bà D số tiền là 500.000.000 đồng, không lấy tiền lãi. Ông P trả cho bà D vào 6 tháng là 60.000.000đ vào ngày 25/10/2019, 25/4/2020, 25/10/2020, 25/4/2021, 25/10/2021 (25/4/2022 ông P đóng số tiền là 50.000.000đ), 25/10/2022, 25/4/2023, 25/10/2023.

[4] Nguyên đơn yêu cầu ông Phan Thành P phải trả số tiền 500.000.000 đồng + 36.520.000 đồng = 536.520.000 đồng. Việc thanh toán được thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Phan Thành P xác định: ông P có vay của bà Dân số tiền là 500.000.000 đồng. Ông P đồng ý trả cho bà Cao Bình D số tiền vay là 500.000.000đ và tiền lãi là 36.520.000đ. Ông P xin được trả dần mỗi tháng 2.500.000đ/tháng cho đến khi hết nợ.

[5] Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 4 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay:

*“1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.*

...

*4. Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác.”.*

Căn cứ vào Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015, quy định về thực hiện hợp đồng vay có kỳ hạn:

*“1. Đối với hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi thì bên vay có quyền trả lại tài sản bất cứ lúc nào, nhưng phải báo trước cho bên cho vay một thời gian hợp lý, còn bên vay chỉ được đòi lại tài sản trước kỳ hạn, nếu được bên vay đồng ý.*

*2. Đối với hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi thì bên vay có quyền trả lại tài sản trước kỳ hạn, nhưng phải trả toàn bộ lãi theo kỳ hạn, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.”.*

[6] Căn cứ vào Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, quy định về lãi suất:

*“1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.*

*Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác liên quan có quy định khác. ...*

*Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.*

*2. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ.”.*

[7] Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà Cao Bình D, cụ thể như sau:

Buộc Ông Phan Thành P trả lại Bà Cao Bình D tổng số tiền là 536.520.000 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 500.000.000 đồng.

- Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn tính đến ngày 08/12/2021 với lãi suất 10%/năm (tương đương 0,836%/tháng) là 36.520.000 đồng.

Trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phan Thành P phải chịu 25.460.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết.

Hoàn lại cho Bà Cao Bình D số tiền 13.577.000 đồng (mười ba triệu năm trăm bảy mươi bảy ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0080777 ngày 31/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 466, Điều 470, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27, Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà Cao Bình D.

Buộc Ông Phan Thành P trả lại Bà Cao Bình D tổng số tiền là 536.520.000 đồng (năm trăm ba mươi sáu triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng), trong đó:

- Nợ gốc: 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng).

- Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn tính đến ngày 08/12/2021 với lãi suất 10%/năm (tương đương 0,836%/tháng) là 36.520.000 đồng (ba mươi sáu triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng).

Trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bên có quyền có đơn yêu cầu thi hành án. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phan Thành P phải chịu 25.460.800 đồng (hai mươi năm triệu bốn trăm sáu mươi ngàn tám trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Bà Cao Bình D số tiền 13.577.000 đồng (mười ba triệu năm trăm bảy mươi bảy ngàn đồng ) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0080777 ngày 31/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

3. Về quyền kháng cáo:

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. HCM;
- VKSND H. Bình Chánh;
- Chi cục THADS H. Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT-HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



**Lê Ngọc Hải**